TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50** /2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2021
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải và ông Trần Minh Tám.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Cánh E, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1972, địa chỉ: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng (ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04.5.2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Đặng Thị Cánh E trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và ông Nguyễn Đình C kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam , hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly

thân trong thời gian 09 năm. Mặc dù tôi đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình và níu kéo nhưng không có kết quả. Hiện nay, tôi không còn tình cảm với ông C. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Đình C.

- *Về con chung:* Tôi và ông C có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/12/2005 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/02/2011. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi 01 con chung tên Nguyễn Minh K mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn.

- *Về nợ chung:* Không có.

* Ông Nguyễn Đình C không có văn bản phản hồi, không tham gia các buổi hòa giải và không có mặt tại phiên tòa, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 10 năm 2021 ở địa phương nơi cư trú thể hiện: Ông Nguyễn Đình C và bà Đặng Thị Cánh E kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, ông C và bà E về chung sống với nhau tại Tổ 36, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và có hộ khẩu thường trú tại đây. Ông C không có nghề nghiệp gì, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông C đã bỏ vợ con về sống tại nhà cha mẹ ruột của ông tại Điện Bàn, Quảng Nam đến nay khoảng 03 năm. Vợ chồng ông C, bà E có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn Minh K, hiện nay cả 02 cháu đang ở với mẹ là bà E.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71,72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà Đặng Thị Cánh E yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà E được ly hôn với ông C. Về con chung: Bà E và ông C có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/12/2005 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/02/2011. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà E nuôi cả 02 con, buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà E.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà E không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Cánh E khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đình C có địa chỉ cư trú tại: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn là ông Nguyễn Đình C vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, đã 02 lần không có mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Cánh E và ông Nguyễn Đình C đăng ký kết hôn vào năm 2003, tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Đặng Thị Cánh E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Đình C, lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà E thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Nhưng trên thực tế thì vợ chồng bà E, ông C đã tự sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú thì mâu thuẫn vợ chồng như E trình bày là có thật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thực hiện được do vắng mặt ông C. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn

của bà E đối với ông C là thoả đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Đặng Thị Cánh E khai có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/12/2005 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/02/2011. Ly hôn, bà E có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi 01 con chung tên Nguyễn Minh K mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con và điều kiện thực tế của mỗi bên. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hiện tại bà E là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Còn ông C thì không có ý kiến hoặc yêu cầu gì. Hai cháu Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn Minh K đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà E về nuôi con và cấp dưỡng như đã nêu trên cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định tại các Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Đặng Thị Cánh E không yêu cầu Tòa án giải quyết và bà E xác định không có nợ chung nên HĐXX không đề cập.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị Cánh E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Đình C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 56; 81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* của bà Đặng Thị Cánh E đối với ông Nguyễn Đình C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Cánh E được ly hôn với ông Nguyễn Đình C.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị Cánh E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/12/2005 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/02/2011. Ông Nguyễn Đình C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con chung là Nguyễn Minh K mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: - Bà Đặng Thị Cánh E phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà E đã nộp tại biên lai thu số 0009335 ngày 07.6.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Đặng Thị Cánh E đã nộp đủ án phí;

- Ông Nguyễn Đình C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND xã Điện Thọ, TX Điện Bàn,tỉnh Quảng Nam(GCNKH số 10,quyển số:2/03)
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân